

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **112/2022/HSST**

Ngày: **20/6/2022**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Nguyễn Minh Nam**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Ông Tạ Đức Minh

- T ký phiên toà: Bà Thạch Thị Hằng – T ký Toà án nhân dân quận Long Biên, TP. Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, TP. Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2022/HSST ngày 25/5/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐXXST-HS ngày 30/05/2022 đối với bị cáo:

PHẠM THỊ S (Tức: Phạm Thị T) – Sinh năm: 1968; HKTT: Tổ A phường V, Long Biên, Hà Nội; Chỗ ở: xã Đ, Nhon Trạch, Đồng Nai; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Tự do; con ông Phạm Văn S1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V (Đã chết); TATS: Theo danh chỉ bản số 153 ngày 30/01/2022 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 20/01/2022. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Vũ Khắc Th - SN: 1980

HKTT: T, C, Duy Tiên, Hà Nam. (Vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị H - SN: 1977

HKTT: Khu L, N, Thanh Ba, Phú Thọ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quán Karaoke Nam Duy có địa chỉ tại thôn Trường Lâm, xã Việt Hưng, Gia Lâm, Hà Nội (nay thuộc phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội) do Phạm Thị S làm chủ (Giấy phép kinh doanh số 130 ngày 30/5/1999 do Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm cấp phép có giá trị đến ngày 31/12/1999). Quá trình kinh doanh, Phạm Thị S thuê Vũ Khắc Th (S năm: 1980, HKTT: thôn Trì Xá, Xã Châu Giang, Duy Tiên, Hà Nam) làm nhân viên lễ tân. S giao nhiệm vụ cho Th làm công việc đón tiếp, phục vụ khách vào hát Karaoke và các công việc khác theo sự chỉ đạo của S.

Khoảng 18h ngày 28/10/1999, S đang ở quán thì có 3 khách nam giới là: Nguyễn Văn Thắng (S năm 1963, trú tại: tập thể Lương Yên, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội); Trần Văn Hiệp (S năm 1967, trú tại: xóm Tó, phường Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội) và Đỗ Duy Hưng (S năm 1973 ở Tô Hiệu, Gia Lộc, Hưng Yên) vào quán để hát Karaoke và yêu cầu có nữ nhân viên hát cùng. Do quán không có nhân viên nữ nên S bảo Th đến quán Karaoke Hoa Trà ở gần đó mượn nữ nhân viên về phục vụ khách. Th đến quán Hoa Trà đón được Nguyễn Thị Hường (S năm 1976, quê quán: thôn Long Trung, xã Trung An, huyện Vũ T, tỉnh Thái Bình, lúc bị bắt khai tên là Nguyễn Thị Hương- S năm: 1978) còn S đi ra khu vực chợ Việt Hưng gặp Nguyễn Thị H (tên gọi khác là Hiền, S năm 1977 quê ở khu 4 xã Ninh Dân, Thanh Ba, Phú Thọ, lúc bị bắt khai tên là Nguyễn Thu Hương, S năm: 1977, quê quán: xã Bắc Cường, thị xã Lào Cai, tỉnh Lào Cai) là người trước đó đến xin làm tiếp viên tại quán nhưng S chưa đồng ý) và 01 nữ nhân viên (chưa xác định được nhân thân lại lịch) đưa về quán. Sau đó Hường, H cùng nhân viên nữ chưa xác định được nhân thân lại lịch vào ngồi hát cùng với Thắng, Hưng, Hiệp ở phòng hát Karaoke tại tầng 1. Hiệp ngồi với Hường; Hưng ngồi với H (tức Hiền); Thắng ngồi với nữ nhân viên chưa xác định được nhân thân lại lịch. Hát được một lúc thì Thắng và nữ nhân viên ngồi cùng đi ra phòng khách uống nước. Lúc này Hiệp và Hưng đặt vấn đề mua dâm với 2 nhân viên là Hường và H nhưng Hường và H đều trả lời phải được sự theo ý của chủ quán (là Phạm Thị S) hoặc lễ tân (là Vũ Khắc Th) thì Hải đồng ý. Sau đó, Hưng ra gặp S và Th (lúc này H cũng ra cùng). Sau đó, đề mua dâm với nhân viên nữ tại quán và được S đồng ý. Hưng đưa cho S 100.000 đồng, đưa cho Th 50.000 đồng và đưa cho H 100.000 đồng. Sau đó S bảo Th bố trí 02 phòng cho khách quan hệ tình dục với nhân viên nên Th dẫn Hưng và H lên gác lửng cạnh phòng hát Karaoke rồi đưa nước giải khát cùng 01 bao cao su Oke cho Huyền.

Tại đây, Hưng và H quan hệ tình dục với nhau. Còn Hiệp đưa cho Th 50.000 đồng, đưa cho Hường 50.000 đồng. Th cầm khăn và 01 bao cao su Oke vào phòng hát của Hiệp và Hường sau đó Th đi ra ngoài để canh gác đề Hiệp và Hường quan hệ tình dục với nhau. Khi hai đôi nam nữ đang quan hệ tình dục tại quán thì lực lượng công an thị trấn Đức Giang bắt quả tang. Phạm Thị S đã bỏ trốn ngay sau khi sự việc bị phát hiện.

Tang vật thu giữ: 02 bao cao su đã sử dụng, 11 bao cao su chưa sử dụng, số tiền 717.500 đồng

Tại cơ quan điều tra Vũ Khắc Th, Trần Văn Hiệp, Đỗ Duy Hưng, Nguyễn Thị H (tức Hiền) cùng Nguyễn Thị Hường (tức Hương) thừa nhận toàn bộ nội dung sự việc như trên. Phạm Thị S bỏ trốn bị truy nã và tạm đình chỉ điều tra.

Ngày 10/5/2000 Tòa án nhân dân TP Hà Nội xử phạt Vũ Khắc Th 07 năm tù về tội Chứa mại dâm. Về tang vật tuyên: tịch thu sung công quỹ Nhà nước 300.000 đồng, trả lại bị cáo Th 17.500 đồng). Đối với số tiền 400.000 đồng tiếp tục tạm giữ giải quyết sau.

Ngày 20/01/2022 Công an phường Việt Hưng đã bắt giữ được Phạm Thị S khi S đang lẩn trốn tại huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai.

Ngày 26/01/2022 Cơ quan CSĐT ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự; phục hồi điều tra bị can đối với Phạm Thị S về tội Chứa mại dâm theo Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1997 (nay là điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại cơ quan điều tra Phạm Thị S không thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bản cáo trạng số: 103/CT-VKS ngày 23/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Phạm Thị S về tội: **“Chứa mại dâm”** theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của bị cáo Phạm Thị S đã đủ yếu tố cấu thành tội: **“Chứa mại dâm”**. Hành vi của bị cáo vi phạm vào Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1997 (Nay là khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự 2015).

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s, x Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của BLHS 2015 và Điều 106 của BLTTHS.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo S mức án từ **15** đến **18** tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- Đề nghị buộc bị cáo Phạm Thị S phải truy nộp số tiền 100.000 đồng.
- Đề nghị cho thi hành trả lại bị cáo Phạm Thị S 400.000 đồng nhưng cho tạm giữ lại 100.000 đồng để đảm bảo công tác thi hành án.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về cuộc sống gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

- Về tổ tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản tạm giữ đồ vật, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18h ngày 28/10/1999, bị cáo Phạm Thị S (tức Phạm Thị T) là chủ quán Karaoke Nam Duy tại thôn Trường Lâm, Việt Hưng, Gia Lâm, Hà Nội (nay thuộc phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội) đã đồng ý và chỉ đạo nhân viên lễ tân của quán 36 là Vũ Khắc Th sắp xếp cho khách Đỗ Duy Hưng và gái bán dâm Nguyễn Thu H (tức Hiền); Trần Văn Hiệp và gái bán dâm Nguyễn Thị Hương mua bán dâm tại quán.

[3] Hành vi của bị cáo Phạm Thị S đã cấu thành tội: **Chứa mại dâm**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1997 (Nay là khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự 2015). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đến đạo đức xã hội, nếp sống văn minh xã hội, sức khỏe người khác và là nguyên nhân lan truyền các bệnh nguy hiểm cho nhiều người được bộ luật hình sự bảo vệ. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4] Về tình tiết tăng nặng TNHS:

Nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Trong khi Đảng và Nhà nước ta đang kiên quyết đấu tranh để loại trừ tệ nạn mại dâm ra khỏi đời sống xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo xét về tính chất, mức độ thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra bị cáo quanh co, không nhận tội về hành vi phạm tội của mình nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, bố bị cáo là Liệt sĩ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[7] - Buộc bị cáo Phạm Thị S phải truy nộp số tiền 100.000 đồng là số tiền bị cáo hưởng lợi từ việc thực hiện tội phạm.

- Cho thi hành trả lại bị cáo Phạm Thị S 400.000 đồng quá trình điều tra S khai không biết nguồn gốc số tiền trên nhưng xác định S là chủ quán nên số tiền đó là của S, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cho thi hành trả lại bị cáo nhưng cho tạm giữ lại 100.000 đồng để đảm bảo công tác thi hành án.

Đại diện VKSND quận Long Biên đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

- Về án phí:

[8] Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[9] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị S (tức Phạm Thị T) phạm tội: “Chứa mại dâm”

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s, x Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: bị cáo Phạm Thị S (tức Phạm Thị T) 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2022

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo Phạm Thị S (tức Phạm Thị T) phải truy nộp số tiền 100.000 đồng.

- Cho thi hành trả lại bị cáo Phạm Thị S (tức Phạm Thị T) số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) nhưng cho tạm giữ lại 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) để đảm bảo công tác thi hành án.

(Hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23/5/2022).

3. Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- CC Thi hành án DS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP/TA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Nam